

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí của huyện Đắk Mil giai đoạn 2021 – 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Mil về việc thông qua kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 huyện Đắk Mil;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Đắk Mil.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của huyện Đắk Mil giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hoàng

**CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 438 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022
của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil)

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC
HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2021-2025**

1. Mục tiêu

Mục tiêu của Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là “THTK, CLP”) giai đoạn 2021 - 2025 là triệt để THTK, CLP trong các lĩnh vực, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phòng, chống, ngăn chặn đại dịch Covid-19, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

2. Yêu cầu

- THTK, CLP phải đảm bảo thúc đẩy việc huy động, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Xác định THTK, CLP là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, mang tính thường xuyên của các cấp, các ngành, các xã, thị trấn, các doanh nghiệp và nhân dân, gắn với đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện; đảm bảo phân công, phân cấp cụ thể, rõ đầu mối thực hiện.

- Các chỉ tiêu THTK, CLP trong các lĩnh vực phải được lượng hóa tối đa, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định.

- THTK, CLP gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025 là một giải pháp quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, tạo đà khôi phục và phát triển kinh tế của các cấp, các ngành tại địa phương theo định hướng của Nghị quyết số 134/2020/NQ-HĐND của HĐND huyện Đắk Mil để đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025. Vì vậy, công tác THTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong các lĩnh vực để khôi phục và phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được Hội đồng nhân dân huyện đề ra để góp phần

đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt trên 9%/năm. Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 75 triệu đồng/năm.

- Thu ngân sách: phân đầu thu ngân sách Nhà nước đến năm 2025 đạt trên 150 tỷ đồng, tổng thu cả giai đoạn đạt trên 750 tỷ đồng; tốc độ tăng thu bình quân 12%/năm (không bao gồm nguồn thu sử dụng đất).

- Chi ngân sách: giữ cơ cấu chi ngân sách hợp lý, từng bước tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Đảm bảo kinh phí chi thường xuyên, trên cơ sở tiết kiệm, có hiệu quả đảm bảo đủ nguồn lực chi cho con người, an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh phục vụ tốt cho nhiệm vụ chính trị của huyện. Thực hiện đồng bộ, kịp thời các chính sách ưu đãi với người có công với cách mạng. Bố trí đủ kinh phí thực hiện chính sách cải cách tiền lương, lương hưu và trợ cấp ưu đãi đối với người có công theo Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ.

- Tăng cường quản lý, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công để góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, thu hút đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tập trung đầu tư trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, manh mún.

- Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội.

- Chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường, thúc đẩy quản lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Tăng cường quản lý việc thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản đảm bảo nguyên tắc hoạt động khoáng sản theo quy định tại Luật Khoáng sản, phù hợp với thực tế quy mô và hiệu quả đầu tư. Phân đầu đến năm 2025, tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 85%, tỷ lệ hộ dân đô thị sử dụng nước sạch đạt 98%; tỷ lệ rác thải ở đô thị được thu gom đạt 98,5%, tỷ lệ rác thải ở nông thôn được thu gom đạt 70%.

- Tiếp tục thực hiện cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội. Kiên quyết đổi mới. sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo.

- Tích cực đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số của huyện theo kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, gắn các mục tiêu thực hiện chuyển đổi số với các mục tiêu THPT, CLP giai đoạn 2021 - 2025.

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THPT, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ THPT, CLP TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC

THPT, CLP giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THPT, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

Thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Hội đồng nhân dân huyện thông qua, trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của ngân sách nhà nước (*không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương*) để ưu tiên tăng chi đầu tư phát triển. Rà soát các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết để dành nguồn phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII.

- Thực hiện chính sách, chế độ an sinh xã hội trong các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo tập trung, đúng mục tiêu, đúng đối tượng, tránh trùng lặp, dàn trải. Trong đó bảo hiểm xã hội là trụ cột chính, huy động các nguồn lực để hỗ trợ các đối tượng yếu thế, giảm nghèo đa chiều; làm tốt hơn công tác đền ơn đáp nghĩa. Quản lý mạng lưới an sinh xã hội thống nhất trên nền tảng số, kết nối liên thông, tích hợp các hệ thống dữ liệu về bảo hiểm xã hội, dân cư ..., tránh trục lợi chính sách.

- Cắt giảm các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định nhưng kém hiệu quả. Không đề xuất mới chương trình, dự án, đề án có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, không thực sự cần thiết và chưa bố trí được nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng công nghệ trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục theo phương châm lấy học sinh làm trọng tâm, nhà trường làm nền tảng, giáo viên là động lực, đổi mới tư duy từ trang bị kiến thức sang trang bị năng lực, phẩm chất toàn diện cho học sinh, lấy hiệu quả và sự hài lòng của người dân làm thước đo. Tăng cường đầu tư vào cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để thực hiện hiệu quả giáo dục nghề nghiệp với việc làm theo nhu cầu của xã hội.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho sự nghiệp y tế. Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động tổng thể các nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế tuyến cơ sở.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát, điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công hàng năm cho phù hợp. Thực hiện quản lý chặt chẽ các khoản chi đảm bảo theo dự toán được giao, đúng chế độ và chính sách của Nhà nước. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí.

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, khuyến khích các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước thực hiện quản lý ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ, gắn liền với việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn Luật để vốn đầu tư công thực sự đóng vai trò dẫn dắt, thu hút tối đa các nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác theo phương châm “đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”, nguồn lực bên trong là cơ bản, lâu dài, quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng để phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công tư.

- Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

- Khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả. Thực hiện cắt giảm những dự án chưa thực sự cần thiết và kiên quyết điều chỉnh giảm vốn các dự án chậm tiến độ để điều chuyển cho các công trình trọng điểm giai đoạn 2021 - 2025.

- Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

- Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, có phương án xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng của các dự án kéo dài nhiều năm. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

- Việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện theo khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và tuân thủ các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công đảm bảo nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho các địa phương phải được sử dụng có hiệu quả, phân bổ theo nguyên tắc tập trung, định mức cụ thể, rõ ràng, minh bạch; phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và kế hoạch thực hiện Chương trình trong trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm.

- Các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã và thị trấn quản lý, sử dụng kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng mục tiêu, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, định mức, nội dung hỗ trợ đầu tư và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương của chương trình, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

- Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định

và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán và chuyển nhượng tài sản công đồng thời xử lý nghiêm các sai phạm.

- Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua mạng đấu thầu quốc gia.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

- Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy nguồn lực kinh tế, tài chính từ đất đai cho phát triển kinh tế, giảm thiểu khiếu kiện trong lĩnh vực đất đai. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả và lấn chiếm đất trái quy định.

- Kiểm soát chặt chẽ và khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên, khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật. Quản lý và khai thác bền vững, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn tài nguyên nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng. Thực hiện có hiệu quả Đề án trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt tại Kế hoạch số 464/KH-UBND ngày 14/7/2021, nhằm góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải; các dự án sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời.

- Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững; đảm bảo tỷ lệ cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%, tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 90%.

6. Trong cải cách bộ máy hành chính và chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh tinh giản biên chế, cải cách quản lý biên chế theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn toàn huyện gương mẫu thực hiện và chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở: Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 07/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ; Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 07/8/2013 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn huyện.

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tiếp tục thực hiện nghiêm túc giờ làm việc hành chính theo quy định tại Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiếp tục nâng cao ý thức trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ để nâng cao năng suất lao động theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp tăng năng suất lao động quốc gia.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP

- Thống nhất sự chỉ đạo thực hiện THTK, CLP trên địa bàn huyện.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị có quản lý các đơn vị trực thuộc, chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; các tổ chức chính trị xã hội trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các luật chuyên ngành. Trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách Nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật. Đồng thời chỉ đạo, quán triệt việc thực hiện về THTK, CLP, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt cả nhiệm kỳ công tác.

- Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP. Nâng cao công tác phối hợp giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện kiểm tra, giám sát, phản biện các chính sách, chương trình, dự án, đề án nhằm nâng cao hiệu quả công tác THTK, CLP.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK, CLP

- Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP trên hệ thống truyền thanh của huyện.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, tác phong, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP. Qua đó, nâng cao trò trách nhiệm của từng

cấp, từng ngành và mỗi cán bộ công chức, viên chức. Đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác THPT, CLP.

- Các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn huyện tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức THPT, CLP tại nơi sinh sống.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPT, CLP theo quy định pháp luật về thi đua khen thưởng;

3. Tăng cường công tác tổ chức THPT, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Về quản lý ngân sách nhà nước

- Tập trung trong công tác quản lý thu ngân sách Nhà nước; chống thất thu thuế, trốn thuế, đôn đốc thu hồi nợ thuế, giảm nợ đọng thuế.

- Thực hiện nghiêm các quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cụ thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

- Đẩy mạnh cơ cấu các khoản chi ngân sách Nhà nước theo hướng ưu tiên cho chi đầu tư phát triển. Đảm bảo kinh phí cho chi thường xuyên trên cơ sở tiết kiệm, có hiệu quả, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của huyện.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công, giảm dần phương thức giao nhiệm vụ nhằm tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

b) Về quản lý vốn đầu tư công

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của HĐND tỉnh Đắk Nông.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quyết toán các dự án đầu tư ở các cấp, nhằm nâng cao tiến độ và chất lượng công tác thanh quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước, hạn chế thất thoát ngân sách Nhà nước.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án đầu tư công, bảo đảm phù hợp với thực tế, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai đồng thời kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý đấu thầu, đẩy mạnh thực hiện đúng lộ trình đấu thầu qua mạng để giảm bớt chi phí

hành chính. Đổi mới, nâng cao vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong hoạt động quản lý đầu tư theo hướng giảm các hoạt động tiền kiểm và tăng cường hậu kiểm. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các giải pháp thiết kế, thi công áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và hạn chế khí thải, góp phần phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng phương pháp, tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công; gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công; có chế tài xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân người đứng đầu trong việc để kéo dài, chậm tiến độ đưa vào sử dụng các dự án đầu tư công gây thất thoát, lãng phí.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hoá trong công tác giám sát, đánh giá đầu tư, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quản lý đầu tư.

c) Về quản lý, sử dụng tài sản công

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đảm bảo mọi tài sản công được quản lý, theo dõi, hạch toán kế toán theo quy định của Luật Kế toán năm 2015, Thông tư số 107/2017/YY-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán HCSN, Thông tư số 76/2019/TT-BTC ngày 05/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đối với các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản công, kiên quyết xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; THPTK, CLP; dự trữ quốc gia; Kho bạc Nhà nước.

d) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, ngăn chặn tình trạng sử dụng đất lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất, kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm các vi phạm, tranh chấp, lấn chiếm đất.

- Quản lý các dự án khai thác tài nguyên nước, khoáng sản gắn liền với bảo vệ môi trường, giảm thiểu mức độ gia tăng ô nhiễm, phục hồi suy thoái.

4. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPTK, CLP

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THPTK, CLP và pháp luật chuyên ngành. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra cụ thể liên quan đến THPTK, CLP, trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai.
- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công.
- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc.
- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc do ngân sách nhà nước cấp kinh phí.
- Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.
- Quản lý, sử dụng và khai thác tài nguyên, khoáng sản.

b) Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra. Đồng thời có cơ chế khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, tổ chức có đóng góp cho công tác THTK, CLP, tạo tính lan tỏa sâu rộng.

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ hành chính công của những đối tượng khó khăn đặc thù. Thúc đẩy việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, chuyển đổi từng bước việc điều hành dựa trên giấy tờ sang điều hành bằng dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

- Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước triển khai có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình tổng thể về THTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025 của đơn vị mình. Trong Chương trình THTK, CLP của mỗi cơ quan, đơn vị cần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cơ quan, đơn vị. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ

chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện chỉ đạo quán triệt về việc:

- Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025; kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và các quy định có liên quan trong phạm vi quản lý.

- Thực hiện công khai trong THPTK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

- Hàng năm, thực hiện báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình tổng thể của huyện Đắk Mil về THPTK, CLP và Chương trình THPTK, CLP cụ thể của cơ quan, đơn vị mình và thực hiện đánh giá kết quả THPTK, CLP trong chi thường xuyên theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính. Trên cơ sở đó, xây dựng Báo cáo THPTK, CLP hàng năm để gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân huyện báo cáo theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP đối với các cơ quan, đơn vị, trong đó có kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình tổng thể của Ủy ban nhân dân huyện về THPTK, CLP. Trường hợp các cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc thực hiện không đúng theo nội dung yêu cầu quy định của chương trình này, giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND huyện xử lý trách nhiệm theo đúng quy định.

4. Nội dung xây dựng Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2021-2025.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình sử dụng ngân sách Nhà nước của cơ quan, đơn vị mình để xây dựng các chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm (theo nội dung phần I, II, III, IV, V, VI, VIII, IX phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính) cho phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, tài sản công và một số nguồn lực khác.

Đối với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành: Ngoài việc xây dựng nội dung chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như hướng dẫn ở trên còn phải xây dựng số liệu chương trình trên phạm vi toàn huyện trong lĩnh vực được phân công phụ trách, các chương trình mục tiêu quốc gia được phân công chủ trì quản lý và tổng hợp vào phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

a) Phòng Kinh tế - Hạ tầng

Xây dựng chương trình, tình hình THPTK, CLP do đơn vị mình quản lý:

- Việc thẩm định dự án đầu tư các công trình xây dựng, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công dự toán công trình.

- Cấp phép xây dựng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện và quản lý quy hoạch.

- Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ .

- Việc tiết kiệm điện năng trên địa bàn huyện (chi tiết kw/h; thành tiền).

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường

Xây dựng chương trình, tình hình THPTK, CLP về tài nguyên đất, nước, khai thác sử dụng tài nguyên khoáng sản; quản lý khai thác tài nguyên rừng, môi trường của toàn huyện thuộc lĩnh vực quản lý:

- Diện tích đất sử dụng sai mục đích, có vi phạm pháp luật.

- Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên.

- Số tiền tiết kiệm, xử phạt do vi phạm quản lý, sử dụng đất; từ quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên khác.

c) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Xây dựng chương trình, tình hình THPTK, CLP từ việc thực hiện kinh phí sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi và lâm nghiệp.

- Kết quả trồng rừng và quản lý bảo vệ rừng thuộc phạm vi quản lý.

d) Phòng Giáo dục và đào tạo

- Xây dựng chương trình, tình hình THPTK, CLP từ việc thực hiện kinh phí sự nghiệp giáo dục.

- Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và tình giảm biên chế trong lĩnh vực giáo dục của toàn huyện.

đ) Thanh tra huyện

Xây dựng chương trình về công tác thanh tra, kiểm tra của huyện:

- Tổng số cuộc thanh, kiểm tra về THPTK, CLP đã triển khai thực hiện.

- Tổng số cuộc thanh, kiểm tra về THPTK, CLP đã hòa thành.

- Số cơ quan, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THPTK, CLP được phát hiện.

- Tổng giá trị tiền bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh, kiểm tra.

- Tổng số tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý thu hồi.

- Số vụ việc xử lý hành chính, kỷ luật (gồm tập thể, tổ chức).

- Số vụ việc chuyển hồ sơ sang cơ quan Công an điều tra.

e) Phòng Tài chính – Kế hoạch

Tổng hợp xây dựng chương trình về THPTK, CLP:

- Tiết kiệm từ việc dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức.

- Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của cơ quan có thẩm quyền.

- Tiết kiệm từ việc thẩm tra phê duyệt quyết toán.

- Tiết kiệm từ việc thẩm tra phê duyệt quyết toán giá trị công trình XD CB hoàn thành.

- Tình hình quản lý, sử dụng phương tiện và trụ sở làm việc.

- Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng kinh phí CTMTQG, CTMT; báo cáo đánh giá tình hình giao quyền tự chỉ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho cơ quan, tổ chức của toàn huyện.

- Báo cáo tình hình của toàn huyện trong việc triển khai thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo Luật Quản lý và sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

f) Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tiết kiệm từ dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức. Tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc.

- Tiết kiệm trong đấu thầu đầu tư công; trong thẩm định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình./.
